

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG GIANG
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/DS-ST

Ngày: 30-9-2020

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG GIANG, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Zơ Râm Hanh.

2. Bà Pơloong Thị Những.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Y Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 09 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2020/QĐST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2020 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 01/2020/QĐST-DS ngày 01 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (viết tắt Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam); địa chỉ số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Thành, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn N, sinh năm: 1976; chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng NN&PTNT huyện Đông Giang theo quyết định ủy quyền số: 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27-12-2019 của Tổng Giám đốc.

Ủy quyền lại cho ông Nguyễn Toàn T, sinh năm: 1981; chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh Chi nhánh Ngân hàng NN&PTNT huyện Đông Giang, Quảng Nam theo giấy ủy quyền số: 04/2020/NHNo-GUQ ngày 21-7-2020 của Giám đốc; địa chỉ: Thôn N, thị trấn P, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam (có mặt).

- Bị đơn: Bà Hoàng Thị C, sinh năm 1972; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, thị trấn P, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nông Văn H, sinh năm 1969; địa chỉ thường trú: Thôn N, thị trấn P, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04-5-2020, các lời khai tiếp theo tại bản tự khai và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Toàn T trình bày:

Ngày 04-5-2018 Chi nhánh Ngân hàng NN&PTNT huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam và bà Hoàng Thị C có ký kết hợp đồng tín dụng số 4215LAV201800457 số tiền vay 240.000.000 đồng; thời hạn cho vay 60 tháng; định kỳ trả gốc 3 tháng/lần; lãi suất cho vay 12%/năm; lãi suất quá hạn bằng 18%/năm; mục đích sử dụng tiền vay sửa chữa nhà ở; tài sản thế chấp cho khoản vay: nguồn trả từ lương; ngày đến hạn cuối cùng 04-5-2023. Ngày 14-6-2019 Chi nhánh Ngân hàng NN&PTNT huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam và bà Hoàng Thị C tiếp tục ký kết hợp đồng thấu chi số 4215LAV201900677 số tiền vay 80.000.000 đồng; thời hạn cho vay 12 tháng; lãi suất cho vay 11%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay thấu chi trong hạn; tài sản thế chấp cho khoản vay: không có; ngày đến hạn cuối cùng 14-6-2020. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà Hoàng Thị C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và cả hai hợp đồng trên đều chuyển sang nợ quá hạn. Nay, Chi nhánh Ngân hàng NN&PTNT huyện Đông Giang khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc bà Hoàng Thị C có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 30-9-2020, cụ thể như sau: Đối với hợp đồng tín dụng số 4215LAV201800457 ngày 04-5-2018 bà C còn nợ 215.062.325 đồng; trong đó tiền gốc 185.805.077 đồng, tiền lãi trong hạn và quá hạn 29.257.248 đồng. Đối với hợp đồng thấu chi số 4215LAV201900677 ngày 14-6-2019 bà C còn nợ 93.146.702 đồng; trong đó tiền gốc 79.891.323 đồng, tiền lãi trong hạn và quá hạn 13.255.379 đồng.

Bà Hoàng Thị C không có mặt tại địa phương, không biết đi đâu làm gì nên Tòa án không lấy được lời khai.

Đồng thời, tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Toàn T yêu cầu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nông Văn H có nghĩa vụ liên đới trả nợ đối với hai hợp đồng mà bà Hoàng Thị C đã ký kết với Ngân hàng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 28-5-2020 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nông Văn H trình bày: Ông không biết về hai hợp đồng mà bà C đã ký kết với Ngân hàng và ông không có nghĩa vụ trả hai khoản vay trên. Bà C vay không thế chấp tài sản mà chỉ trả bằng tiền lương hàng tháng và sử dụng mục đích cá nhân không dùng để sửa chữa nhà ở. Khi bà C vay thì ông, bà đã sống ly thân và bà C đang hoàn tất các thủ tục ly hôn, bà dọn ra ngoài ở từ tháng 03-2018, thuê nhà trọ của bà Nguyễn Thị Phương L tại thôn N, thị trấn P, huyện Đông Giang. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nông Văn H vắng mặt lần thứ ba không có lý do, căn cứ vào hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử, xem xét đến quyền lợi, nghĩa vụ của ông H và tiến hành xét xử đúng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Giang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình đúng theo quy định pháp luật. Bị đơn không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến. Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân đã tiến hành xét xử đúng quy định của pháp luật. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 463, 466, Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Hoàng Thị C phải chịu trách nhiệm trả nợ cho Chi nhánh Ngân hàng NN&PTNT huyện Đông Giang số tiền tính đến ngày 30/9/2020, bao gồm: Hợp đồng tín dụng số 4215LAV201800457 ngày 04-5-2018 bà C còn nợ 215.062.325 đồng; trong đó tiền gốc 185.805.077 đồng, tiền lãi trong hạn và quá hạn 29.257.248 đồng. Đối với hợp đồng thấu chi số 4215LAV201900677 ngày 14-6-2019 bà C còn nợ 93.146.702 đồng; trong đó tiền gốc 79.891.323 đồng, tiền lãi trong hạn và quá hạn 13.255.379 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định cho đến khi bà C trả dứt điểm hai khoản nợ trên.

Đối với yêu cầu của Ngân hàng yêu cầu người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan ông Nông Văn H phải có nghĩa vụ liên đới trong hai hợp đồng vay trên. Qua tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì đây là khoản vay bà C dùng tài sản bảo đảm khấu trừ lương hàng tháng để trả nợ và sử dụng vào mục đích cá nhân chứ không sử dụng vào việc mua sắm hay sửa chữa nhà chung cho gia đình. Qua xác minh thực tế không chứng minh được số tiền vay này được sử dụng chung cho gia đình, do đó ông H không có nghĩa phải trả nợ thay hoặc chia đôi nghĩa vụ trả nợ của bà C cho Chi nhánh Ngân hàng NN&PTNT huyện Đông Giang.

Án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để tuyên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bà Hoàng Thị C có ký kết hai hợp đồng (hợp đồng tín dụng và hợp đồng thấu chi) với Chi nhánh Ngân hàng NN&PTNT huyện Đông Giang. Bà C có đăng ký hộ khẩu thường trú, khi vay vẫn đang sinh sống tại huyện Đông Giang nên theo quy định tại Điều 26, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xác định vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam. Sau khi thụ lý, Tòa án thực hiện đầy đủ các bước tiến hành tố tụng theo đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, tổng đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không hợp tác, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Về phía người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, tuy nhiên tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ông Nông Văn H đều vắng mặt. Tại phiên tòa, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ ba không có lý do, không ủy quyền cho bất kỳ ai tham gia dự phiên tòa. Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Ngày 04-5-2018, bà Hoàng Thị C có ký kết với Chi nhánh Ngân hàng NN&PTNT huyện Đông Giang hợp đồng tín dụng số 4215LAV201800457 số tiền vay 240.000.000 đồng; thời hạn cho vay 60 tháng; định kỳ trả gốc 3 tháng/lần; lãi suất cho vay 12%/năm; lãi suất quá hạn bằng 18%/năm; mục đích sử dụng tiền vay sửa chữa nhà ở; tài sản thế chấp cho khoản vay: nguồn trả từ lương. Ngày 14-6-2019 bà Hoàng Thị C tiếp tục ký kết hợp đồng thấu chi số 4215LAV201900677 số tiền vay 80.000.000 đồng; thời hạn cho vay 12 tháng; lãi suất cho vay 11%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay thấu chi trong hạn; tài sản thế chấp cho khoản vay: không có. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 30-9-2020, bà C còn nợ Ngân hàng, như sau: Hợp đồng tín dụng số 4215LAV201800457 ngày 04-5-2018 bà C còn nợ 215.062.325 đồng; trong đó tiền gốc 185.805.077 đồng, tiền lãi trong hạn và quá hạn 29.257.248 đồng. Đối với hợp đồng thấu chi số 4215LAV201900677 ngày 14-6-2019 bà C còn nợ 93.146.702 đồng; trong đó tiền gốc 79.891.323 đồng, tiền lãi trong hạn và quá hạn 13.255.379 đồng.

Xét các hợp đồng ký kết giữa hai bên có hình thức và nội dung phù hợp. Trong hợp đồng này các bên tự nguyện giao kết thực hiện và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung hợp đồng, tại thời điểm ký hợp đồng các bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định pháp luật, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội, các bên đều đã đọc và ký các điều khoản trong hợp đồng. Do vậy, quyền và nghĩa vụ cũng như hậu quả pháp lý các bên đều phải chịu trách nhiệm. Đề thu hồi nợ Ngân hàng đã tích cực kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở bà C yêu cầu thực hiện nghĩa vụ theo cam kết, có văn bản phối hợp với Phòng giáo dục và đào tạo huyện Đông Giang và đơn vị nơi bà C đã công tác trước khi nghỉ việc để thu hồi nợ. Tuy nhiên, bà C đã không trả nợ đúng hạn, nghỉ việc, đi khỏi địa phương mà không thông báo địa chỉ nơi ở mới, không hợp tác với bên Ngân hàng. Vì vậy, bà C vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại Điều 5 hợp đồng tín dụng số 4215LAV201800457 và Điều 5 hợp đồng thấu chi số 4215LAV201900677 của Ngân hàng.

Cho nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ cần được chấp nhận, buộc bà C phải trả nợ cho Ngân hàng số tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 30-9-2020, cụ thể như sau: Đối với hợp đồng tín dụng số 4215LAV201800457 ngày 04-5-2018 bà

C còn nợ 215.062.325 đồng; trong đó tiền gốc 185.805.077 đồng, tiền lãi trong hạn và quá hạn 29.257.248 đồng. Đối với hợp đồng thấu chi số 4215LAV201900677 ngày 14-6-2019 bà C còn nợ 93.146.702 đồng; trong đó tiền gốc 79.891.323 đồng, tiền lãi trong hạn và quá hạn 13.255.379 đồng.

[2.2] Xét yêu cầu của Ngân hàng yêu cầu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nông Văn H phải chịu trách nhiệm liên đới đối với hai hợp đồng mà bà C đã ký kết. Thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng số 4215LAV201800457 ngày 04-5-2018 số tiền 240.000.000 đồng, bà C và ông H đã sống ly thân và bà C dọn ra ngoài ở từ tháng 3/2018, trong hợp đồng vay không có chữ ký của ông H, Ngân hàng cũng không cung cấp được chứng cứ liên quan đến việc bà C dùng số tiền vay để sửa chữa nhà ở ngoài biên bản kiểm tra sau khi cho vay ngày 12-5-2018 (không có chữ ký của ông H). Tại phiên tòa, Ngân hàng xác nhận không biết bà C đã sửa chữa phần nào của ngôi nhà. Điều này chứng tỏ bà C vay và sử dụng vào mục đích cá nhân không sử dụng để sửa chữa nhà ở. Đối với hợp đồng số 4215LAV201900677 ngày 14-6-2019 số tiền 80.000.000 đồng, bà C vay khi bà và ông H đã ly hôn. Hội đồng xét xử, xét thấy yêu cầu của Ngân hàng không có cơ sở nên không chấp nhận.

[2.3] Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Hoàng Thị C bỏ đi khỏi địa phương, cố tình trốn tránh thể hiện tại các biên bản xác minh của Tòa án, không hợp tác gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử, xét thấy bị đơn bà Hoàng Thị C không thực hiện đúng cam kết trả nợ, gây cản trở cho hoạt động của Ngân hàng. Vì vậy buộc bị đơn bà C phải chịu trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi của hai hợp đồng nêu trên cho Chi nhánh Ngân hàng NN&PTNT huyện Đông Giang theo quy định tại các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] *Xét ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nông Văn H tại biên bản lấy lời khai ngày 28-5-2020:* Ông H không biết việc bà C vay hai hợp đồng trên tại Chi nhánh Ngân hàng NN&PTNT huyện Đông Giang. Thời điểm vay hợp đồng số 4215LAV201800457 ngày 04-5-2018 số tiền 240.000.000 đồng, mục đích vay sửa chữa nhà ở thì vợ chồng ông H, bà C đã sống ly thân, bà C dọn ra ở riêng từ tháng 03-2018 theo biên bản lấy lời khai ông H ngày 28-5-2020 và biên bản xác minh ngày 28-5-2020 của bà Nguyễn Thị Phương L chủ nhà trọ nơi bà C đã thuê ở. Đối với hợp đồng thấu chi số 4215LAV201900677 ngày 14-6-2019 số tiền 80.000.000 đồng thời điểm ký kết hợp đồng ông H và bà C đã ly hôn theo Quyết định số 21/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14-8-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam. Hội đồng xét xử, xét thấy trong hai hợp đồng vay của bà Hoàng Thị C không có chữ ký của ông H, bà C vay dùng nguồn tiền lương để trả nợ, sử dụng vào mục đích cá nhân. Cho nên, ông H không có nghĩa vụ chịu trách nhiệm liên đới đối với hai hợp đồng mà bà C đã ký kết với Ngân hàng.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Ngân hàng không phải chịu án phí; bị đơn bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Giang tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 463, Điều 466, Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung 2017); Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - Chi nhánh huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam với bà Hoàng Thị C. Buộc bà Hoàng Thị C phải chịu trách nhiệm trả nợ cho Chi nhánh Ngân hàng NN&PTNT huyện Đông Giang số tiền gốc và lãi tính đến ngày 30/9/2020, như sau:

- Đối với hợp đồng tín dụng số 4215LAV201800457 ngày 04-5-2018 bà C phải trả số tiền 215.062.325 (Hai trăm mười lăm triệu, không trăm sáu mươi hai nghìn, ba trăm hai mươi lăm) đồng; trong đó tiền gốc 185.805.077 (Một trăm tám mươi lăm triệu, tám trăm lẻ năm nghìn, không trăm bảy mươi bảy) đồng; tiền lãi trong hạn và quá hạn 29.257.248 (Hai mươi chín triệu, hai trăm năm mươi bảy nghìn, hai trăm bốn mươi tám) đồng.

- Đối với hợp đồng thấu chi số 4215LAV201900677 ngày 14-6-2019 bà C phải trả số tiền 93.146.702 (Chín mươi ba triệu, một trăm bốn mươi sáu nghìn, bảy trăm lẻ hai) đồng; trong đó tiền gốc 79.891.323 (Bảy mươi chín triệu, tám trăm chín mươi một nghìn, ba trăm hai mươi ba) đồng; tiền lãi trong hạn và quá hạn 13.255.379 (Mười ba triệu, hai trăm năm mươi lăm nghìn, ba trăm bảy mươi chín) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30-9-2020) bà Hoàng Thị C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận tại các hợp đồng đã ký kết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Hoàng Thị C phải chịu 10.753.116 (Mười triệu, bảy trăm năm mươi ba nghìn, một trăm mười sáu) đồng án phí sơ thẩm đối với hợp đồng tín dụng số 4215LAV201800457 ngày 04-5-2018.

- Bà Hoàng Thị C phải chịu 4.657.335 (Bốn triệu, sáu trăm năm mươi bảy nghìn, ba trăm ba mươi lăm) đồng án phí sơ thẩm đối với hợp đồng thấu chi số 4215LAV201900677 ngày 14-6-2019.

- Chi nhánh Ngân hàng NN&PTNT huyện Đông Giang không phải chịu án phí sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.321.421 (Bảy triệu, ba trăm hai mươi một nghìn, bốn trăm hai mươi một) đồng theo biên lai thu số 007860 ngày 12-5-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Đông Giang;
- Chi cục THADS huyện Đông Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Oanh